

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-PT
Ngày: 24/11/2022
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Dương Việt Hải và ông Nguyễn Văn Nghĩa
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:** Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLPT- DS ngày 08/7/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2022/DS – ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2248/2022/QĐ-PT ngày 05/10/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Xây dựng T, Địa chỉ: Thôn b, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hồng Th - Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Th - Phó giám đốc Công ty TNHH Xây dựng T (theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2021). Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại S (nay là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng S Việt Nam). Địa chỉ cũ: Số M, đường T, 11A, KĐT T, quận C, Hà Nội. Trụ sở mới công ty: Tầng h, Tòa nhà T, Khu đô thị T 1, phường Tr, quận C, Thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Ng - Giám đốc, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Người kháng cáo:* bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 05/5/2019 Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S do ông Phạm Văn Ng làm giám đốc có ký hợp đồng số: 0905/2019/HĐKT ngày 05 tháng 5 năm 2019 với Công ty TNHH Xây dựng T về việc mua bán vật liệu xây dựng để thi công công trình Show room Honda tại Khu đô thị Phú Hải Reverside, phường P, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo hợp đồng thì vào ngày 30 hàng tháng chốt khối lượng giá trị thanh toán và trong vòng 10 ngày làm việc của tháng tiếp theo bên Công ty S phải thanh toán cho Công ty T 100% số tiền công nợ phát sinh của tháng đó. Và theo biên bản đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng ngày 28/12/2019, Công ty S còn nợ công ty T số nợ gốc là: 980.905.000 đồng và phải thanh toán trong vòng 15 ngày sau khi ký thanh lý hợp đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm 27/12/2021, mặc dù bên Công ty S đã được chủ đầu tư là Công ty TNHH Thương mại Ô tô Quảng Bình thanh toán tiền nhưng Công ty S vẫn không chịu thanh toán cho Công ty Thái An theo các điều khoản cam kết trong hợp đồng. Phía Công ty S yêu cầu Công ty T cung cấp các hồ sơ tài liệu liên quan như sau: Phụ lục hợp đồng, Biên bản đối chiếu công nợ công nợ và thanh lý hợp đồng lập ngày 28/12/2019; Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ lập ngày 24/4/2020, tại các biên bản Công ty T đã lập thành 02 bản đã gửi cho Công ty S và Công ty S đã nhận được nhưng không có ý kiến gì. Về các chứng từ theo điều 3 của hợp đồng Công ty T đã gửi cho Công ty S đã đầy đủ. Vì vậy, nguyên đơn cho rằng các ý kiến của bị đơn chỉ là cố tình gây khó khăn trong việc trả nợ. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, công ty T yêu cầu Công ty S phải trả nợ số tiền theo Hợp đồng ban đầu đã ký và được xác nhận công nợ còn lại số tiền gốc: 980.905.000 đồng và phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2020 tới ngày 16/5/2022 theo lãi suất 10%/năm ($980.905.000 \times 10\% : 365 \times 715 \text{ ngày} = 192.149.884 \text{ đồng}$). Tổng cộng là 1.173.054.884 đồng.

Đại diện của bị đơn - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S (nay là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng S Việt Nam) trình bày: Công ty S có ký kết hợp đồng với Công ty T về việc mua bán vật liệu xây dựng để thi công công trình như Công ty T đã trình bày. Hiện tại vẫn còn giá trị Công ty S chưa thanh toán hết do Công ty T chưa hoàn thiện các hồ sơ theo yêu cầu tại Điều 3 của Hợp đồng kinh tế số: 0905/2019/HĐKT ngày 05/5/2019.

Công ty S Việt Nam đề nghị Tòa án yêu cầu Công ty T cung cấp cho toàn bộ hồ sơ theo yêu cầu tại Điều 3, phương thức thanh toán hợp đồng. Sau khi đã nhận được đầy đủ các chứng từ theo quy định của hợp đồng, Công ty S sẽ xem xét thực hiện việc thanh toán theo quy định. Hiện nay Công ty T đang khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S (nay là Công ty S Việt Nam) phải trả số tiền 980.905.000 đồng. Công ty S thừa nhận nợ, không phản đối và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T khi Công ty TNHH xây dựng T cung cấp cho Công ty S toàn bộ các hồ sơ được quy định tại Điều 3 của hợp đồng đã ký kết. Tính đến thời điểm này Công ty S chưa có bất cứ hồ sơ nào giữa hai đơn vị xác nhận số tiền của Công ty T. Nay công ty S yêu cầu: (1) Hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu số lượng và giá trị hoàn thành của 2 giai đoạn (do trước đây bị sai đơn giá, không đúng theo đơn giá trong hợp đồng), phù hợp với giá trị theo các hóa đơn đã xuất cho công ty S. (2) Lập hồ sơ nghiệm thu khối lượng và giá trị quyết toán theo khối lượng quyết toán thực hiện. (3) Xuất hóa đơn GTGT đúng theo giá trị quyết toán. (4) Lập bảng đối chiếu công nợ chi tiết. Các hồ sơ trên phải được thực

hiện từng bước một, sau khi hoàn thiện hồ sơ sẽ gửi cho công ty S để kiểm tra và xác nhận. Hồ sơ đã được ký xác nhận giữa hai bên sẽ là cơ sở để thực hiện cho hồ sơ tiếp theo và phục vụ cho việc thanh quyết toán. Sau khi đã hoàn thành các hồ sơ như trên quý công ty T gửi cho công ty S biên bản thanh lý hợp đồng kèm theo 01 giấy đề nghị thanh toán cùng các hồ sơ được quy định tại Điều III của Hợp đồng. Công ty S chưa nhận được hồ sơ thanh toán nên đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty T.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã Quyết định:

Áp dụng Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 Luật Thương mại; các Điều 275, 385, 386, 398, 401, 429, 430, 440 Bộ luật dân sự; ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T, buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S (nay là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng S Việt Nam) phải trả cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền gốc là: 980.905.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/5/2022) là: 192.149.884 đồng. Tổng cộng là: 1.173.054.884 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 25/5/2022, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như trong đơn khởi kiện, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án hủy án sơ thẩm vì phía bị đơn chưa nhận hồ sơ thanh toán theo hợp đồng nên chưa thanh toán cho công ty T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2022/KDTM-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn Công ty S (nay là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng S Việt Nam) về việc đề nghị Tòa hủy án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty

T với lý do phía nguyên đơn chưa nhận được hồ sơ thanh toán theo Điều 3 của Hợp đồng hai bên đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng kinh tế số: 0905/2019/HĐKT ngày 05/5/2019 được ký kết giữa Công ty T và Công ty S về việc mua bán vật liệu xây dựng có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo hợp đồng thì vào ngày 30 hàng tháng hai bên tiến hành chốt khối lượng giá trị thanh toán và trong vòng 10 ngày làm việc của tháng tiếp theo bên Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng T 100% số tiền công nợ phát sinh của tháng đó.

Theo biên bản đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng ngày 28/12/2019 Bên Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S còn nợ Công ty TNHH xây dựng T số nợ gốc là: 980.905.000 đồng và phải thanh toán trong vòng 15 ngày sau khi ký thanh lý hợp đồng. Công ty T đã gửi đầy đủ cho Công ty S một bộ hồ sơ đề nghị thanh toán với số tiền giá trị quyết toán công trình là 1.356.860.000 đồng; giá trị mà Công ty S đã thanh toán cho Công ty T là 375.955.000 đồng; số tiền còn phải thanh toán là 980.905.000 đồng

Phía công ty S cho rằng Công ty T chưa hoàn tất thủ tục theo điều 3 của Hợp đồng số 0905/2019/HĐKT ngày 05/5/2019 là không có căn cứ vì tại Biên bản nghiệm thu khối lượng của từng đợt (cụ thể là 5 đợt) cùng Biên bản đối chiếu công nợ của từng đợt đều được đại diện hai bên ký xác nhận, Công ty T đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho theo đúng giá trị nghiệm thu từng đợt cho Công ty S đồng thời cũng đã có công văn đề nghị thanh toán giá trị hoàn thành mỗi đợt theo đúng giá ghi trong hợp đồng và hai bên đã nghiệm thu. Như vậy Công ty T đều đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo điều 3 của Hợp đồng số: 0905/2019/HĐKT ngày 05/5/2019. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty S phải trả cho Công ty T số tiền 980.905.000 đồng và lãi phát sinh là hoàn toàn có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không chấp nhận kháng cáo của Công ty S. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại số 08/2022/KDTM-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[3]. Về án phí dân sự: Công ty S kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty S, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại số 08/2022/KDTM-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại S (nay là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng S Việt Nam) phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001208 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới

3. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP.Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP.Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

